

Số: 10/2019/QĐST-DS

Hải An, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây viết tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 phố T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Vũ Diệu L – Phó Trưởng phòng khách hàng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, Chi nhánh Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền số 758/2019/QĐ-L ngày 17 tháng 5 năm 2019).

- Bị đơn: Bà Trương Bảo Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19 phố L, Khu B2, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 30, khu Tái định cư S, Tổ dân phố số 16, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị T; địa chỉ: Số 30, khu Tái định cư S, Tổ dân phố số 16, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 5 năm 2019).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến ngày 21/5/2019, bà Trương Bảo C còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền là: 389.786.666 VNĐ (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 382.310.000 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 7.476.666 đồng.

Và khoản tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 21/5/2019 tính trên số tiền nợ gốc còn nợ.

(Theo hợp đồng tín dụng số: HDTD 360201860 ngày 07 tháng 02 năm 2018).

2.2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và bà Trương Bảo C thống nhất phương án trả nợ như sau:

Bà Trương Bảo C phải thanh toán tiền gốc và lãi của kỳ tháng 3/2019 và tháng 4/2019 là: 10.856.666 đồng (Bằng chữ: Mười triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) trước ngày 24/5/2019. Sau đó, bà Trương Bảo C tiếp tục duy trì lịch trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

Nếu bà Trương Bảo C vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bà Trương Bảo C phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại. Trường hợp bà Trương Bảo C không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng là bất động sản tại Tổ dân phố số 16, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 260293, sổ vào sổ cấp GCN: CH.02.151 do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/7/2017 cho ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị L. Ngày 01/02/2018 ông P và bà L chuyển nhượng cho bà Trương Bảo C theo hồ sơ số 003268.CN001 để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của bà Trương Bảo C đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Trương Bảo C tại Ngân hàng, bà Trương Bảo C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 63/2018/HĐTC/CN Hải Phòng ngày 07 tháng 02 năm 2018).

2.3 Về án phí: Bà Trương Bảo C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 9.745.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 9.557.000 đồng (Bằng chữ: Chín triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004766 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình